

Bản án số: 507/2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Võ Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 667/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5662/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hồng N**; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: Làng E, xã I, huyện I2, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Chủ nhiệm CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LQĐ và bà LTG; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

2. **Trần Thị Thùy A**; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 8 năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: Thôn PT, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Phó Chủ nhiệm, kế toán CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TVQ và bà PTD; bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Trần Đình Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: khối phố X, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TĐQ và bà TTT; bị cáo có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 14/6/2019 được tại ngoại; có mặt.

4. **Lê Dương Trung N1**; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 2 năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKTT: đường PTH, phường PTH, quận TP, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LTQH và bà DTD; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 14/6/2019 được tại ngoại; có mặt.

5. **Trần Trung H**; giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1960, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: Thôn NH, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên quản lý CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TVT (chết) và bà NTN (chết); bị cáo có vợ là HTLL; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 12/4/2019 được tại ngoại; có mặt.

6. **Lê Văn C**; giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1989, tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKTT: Thôn O, xã HT, huyện LT, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LTD và bà BTT; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 03/12/2019 được tại ngoại; có mặt.

7. **Võ Thị Như T**; giới tính: Nữ; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKTT: ấp S, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh TG; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên dealer CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông VVH và bà NTAD; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

8. **Phạm Thị Minh T1**; giới tính: Nữ; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi ĐKTT: thôn TM, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh

Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên dealer CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông PVT và bà HTKT; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 21/02/2019 được tại ngoại; có mặt.

9. **Võ Thụy Ánh N2**; giới tính: Nữ; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995, tại tỉnh Trà Vinh; nơi ĐKTT: đường CVA, Phường M, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông VVT và bà BTTT; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 04/6/2019 được tại ngoại; có mặt.

10. **Trần Thị Hoài P**; giới tính: Nữ; sinh ngày 23 tháng 05 năm 1996, tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKTT: Ấp U, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TTH và bà LTKL; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

11. **Hồ Trọng N3**; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKTT: Đường NT, khu phố L, phường BT, thị xã L1, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông HVD và bà TTS; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

12. **Nguyễn Hoàng V**; giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKTT: CMTT, Phường BT, thị xã L1, Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông NHT và bà TTN; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

13. **Phan Công Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1993, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: thôn TT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ CLB R; trình độ văn hóa: 12/12; con ông PVO (chết) và bà ĐTH; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

14. **Bong Joon G**; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 8 năm 1982, tại Hàn Quốc; nơi cư trú: Toà nhà HH, K1, S1, Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc; nghề Nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông BMK và bà YWH; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 23/01/2019 được tại ngoại; có mặt.

15. **Phan Vĩnh B**; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1972 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: đường NT1, phường NCT, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông PVD (chết) và bà PTT; bị cáo có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/1999, bị TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 03/12/2018 được tại ngoại; có mặt.

16. **Lê Quang T2**; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1972, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: lô B1, chung cư G1, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nhân Viên kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LQC và bà NTĐ; bị cáo có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 23/01/2019 được tại ngoại; có mặt.

17. **Lê Tuấn A1**; giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 1 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường PNT, Phường S2, Quận Y2, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường VTS, Phường E1, Quận Y2, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Phi công; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LTC và bà LTBT; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 01/02/2019 được tại ngoại; có mặt.

18. **Vũ Đức T2**; giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: khối X1, thị trấn QP, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Thợ chụp hình; trình độ văn hóa: 12/12; con

ông VXT và bà HTC; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 23/01/2019 được tại ngoại; có mặt.

19. **Lê Duy H1**; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: đường ĐTP, Phường D1, quận PN, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LQP và bà PTH; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 23/01/2019 được tại ngoại; có mặt.

20. **Trần Tuấn Anh N4**; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1994, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: khối phố HL, phường TL, Thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TXL và bà ĐTN; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 23/01/2019 được tại ngoại; có mặt.

21. **Nguyễn Duy K**; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: xã APT, huyện BT, tỉnh BT1; Quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông NVD và bà NTN; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 05/4/2019 được tại ngoại; có mặt.

22. **Cao Minh T3**; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối V1, thị trấn C2, huyện C3, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Sinh viên đại học Vinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông CMX và bà PTT; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

23. **Nguyễn Trần T4**; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn TĐ, xã HT, huyện TG, Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Thợ chụp ảnh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông NMU và bà HTQ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018; có mặt.

24. **Lê D**; giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1979, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: đường B1, Phường B3, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh;

chỗ ở: đường LS, Phường D2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nghề Nghiệp: Kinh doanh đồ dùng nội thất; trình độ văn hóa: 12/12; con ông LVT (chết) và bà ĐTH; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 05/4/2019 được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa:

1. Luật sư Vũ Ngọc Vinh – Công ty Luật TNHH Bến Thành - Hà Nội B&HLAW, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Văn C; có mặt.

2. Luật sư Tô Việt Yên và Luật sư Bùi Ngọc Huy, Văn phòng Luật sư Nguyên Việt Luật, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Trọng N3; Luật sư Tô Việt Yên có đơn xin xét xử vắng mặt, Luật sư Bùi Ngọc Huy có mặt.

3. Luật sư Võ Đan Mạch, Công ty Luật TNHH MTV Ta Pha, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Minh T1; có mặt.

5. Luật sư Hoàng Thị Thu, Công ty Luật TNHH MTV Hoàng Thu, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21h30 phút ngày 25/10/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra Câu lạc bộ R, đường TQD, Phường R1, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang: Lê Hồng N, Lê Dương Trung N1, Trần Trung H, Lê Văn C, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Hồ Trọng N3 đang tổ chức cho Lê Quang T2, Vũ Đức T2, Lê Tuấn A1, Bong Joon G, Phan Vĩnh B, Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi đánh bài Poker được thua trực tiếp với nhau thông qua việc dùng tiền đổi thành phỉnh, dùng phỉnh để chơi và đổi thành tiền khi kết thúc chơi.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định còn Trần Thị Thùy A và Trần Đình Q cũng

tham gia vào việc tổ chức cho các người đánh bạc chơi đánh bài Poker với hình thức như trên tại Câu lạc bộ R.

Hình thức đánh bạc chơi thể loại bài Poker là sử dụng bộ bài tây loại 52 lá để chia cho các người đánh bạc, mỗi bàn chơi đánh bạc tối đa là 9 người và tối thiểu là 5 người. Nhân viên phục vụ sẽ chia bài (còn gọi là Dealer, người phát hỏa) và được xem là trọng tài của bàn thi đấu đó. Mỗi người sẽ được chia 2 quân bài và được giữ kín không cho đối phương biết. Người được nhận quân bài đầu tiên sẽ là người được đánh thẻ điểm của mình có và những người còn lại có quyền theo hoặc bỏ bài không đánh nữa. Cách tính cao nhất trong ván bài mà người chơi có thứ tự là: Những quân bài liên tục và đồng chất (Thùng phá sảnh); Bốn quân bài cùng loại (tứ quý); Hai quân bài đồng loại và 3 quân bài đồng loại (cù lũ); Năm quân bài đồng chất, không cần thứ tự (thùng); Năm quân bài liên tục không đồng chất (sảnh); Ba quân bài cùng loại (xám); Hai cặp quân bài cùng loại (hai đôi); Trong trường hợp các đôi thủ không kết hợp được những mục trên nhưng có quân bài cao nhất là 1 (quân Át) thì sẽ là người thắng. Nếu tất cả đều bỏ thì sẽ hủy và chia ván khác. Trong trường hợp có 1 hoặc 2 người theo thì người chia bài tiếp tục chia ngửa 3 quân bài. Những người chơi có quyền kết hợp 2 quân bài úp của mình với 3 quân bài ngửa để hợp thành những mục trên rồi quyết định theo hay bỏ. Nếu người chơi cảm thấy mình lấn áp được đối phương thì đánh thẻ ra. Những người còn lại có quyền theo hoặc bỏ bài. Trong trường hợp có người chơi theo thì người chia bài tiếp tục mở 1 lá thứ 4. Người có bài liên kết lớn có quyền ra thẻ để đánh cho những người còn lại theo. Sau khi những người chơi theo thẻ bằng với người ra thẻ thì người chia bài mở tiếp lá bài cuối cùng là lá thứ 5. Đây là nước bài quyết định, người nào liên kết bài tẩy của mình với các quân bài trên bàn để tạo thành ván bài cao trong những mục trên thì có quyền đánh thẻ tối đa để thắng. Nếu những người chơi cùng theo thì mở bài ra để trọng tài quyết định ai sẽ là người thắng ván đó. Trường hợp người chơi dù có bài thấp hơn đối phương, nhưng đánh thẻ ra, đối phương bỏ không theo thì người đó thắng số thẻ trên bàn mà đối phương không được xem bài úp. Theo quy ước thì số tiền ghi trên thẻ (phỉnh) chỉ ghi con số ở đơn vị hàng ngàn (bỏ bớt 3 số 0 cuối). Ví dụ: Số tiền 10.000 đồng chỉ ghi số 10 trên thẻ. Hành vi phạm tội của các bị can cụ thể như sau:

I. Nhóm tổ chức đánh bạc:

1. Lê Hồng N khai nhận: Khoảng tháng 3/2018, N cùng Phan Vĩnh B, Trần Đình Q cùng góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐQM, trong

đó B góp 1,65 tỷ đồng và đứng tên Chủ tịch Hội đồng quản trị, Q góp 500 triệu đồng và đứng tên Tổng giám đốc công ty, N góp 500 triệu đồng và đứng tên Phó Tổng giám đốc công ty. Đến ngày 09/8/2018, Công ty cổ phần tập đoàn ĐQM (N và những người hùn vốn) xin được giấy phép thành lập Câu lạc bộ R. N giữ chức vụ Chủ nhiệm câu lạc bộ, trực tiếp điều hành quản lý hoạt động của CLB R. Đến ngày 10/8/2018, do muốn rút vốn khỏi Công ty nên Phan Vĩnh B chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần của B cho Trần Thị Thùy A, lúc này A đứng tên Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty ĐQM. Trụ sở của Công ty ĐQM đặt tại địa chỉ đường TQD, Phường R1, Quận Y1, Công ty ký hợp đồng thuê của bà Trần Thị Ngọc D3 (là chủ sở hữu) với tiền thuê mỗi tháng là 5.500USD (tương đương 120 triệu đồng).

Sau khi có giấy phép, trong thời gian Câu lạc bộ R hoạt động thì N, A, Q có tuyển dụng thuê các nhân viên gồm: Nguyễn Quang Hoàng L2 (không rõ lai lịch, đã nghỉ việc) cùng N điều hành, quản lý hoạt động câu lạc bộ; Trần Trung H làm nhiệm vụ quản lý giờ giấc làm việc của nhân viên và trật tự, vệ sinh tại câu lạc bộ; Lê Dương Trung N1 làm nhiệm vụ lôi kéo người đánh bạc đến tham gia đánh bạc; Lê Văn C, Đ (chưa rõ lai lịch) làm nhiệm vụ thu ngân; Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, QA (chưa rõ lai lịch, đã nghỉ việc) làm nhiệm vụ chia bài (dealer); Hồ Trọng N3, Phan Công Đ, Nguyễn Hoàng Vũ L3 (chưa rõ lai lịch) làm nhiệm vụ phục vụ ăn uống.

Thời gian đầu hoạt động, Câu lạc bộ R có tổ chức cho người chơi đánh tour nhưng do thua lỗ nên khoảng từ giữa tháng 9/2018, Hội đồng quản trị Công ty ĐQM gồm Q, A, N quyết định cho câu lạc bộ tổ chức chơi đánh bài Poker cho các người đánh bạc thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi để câu lạc bộ thu tiền xâu, tiền tips. Sòng bạc bắt đầu chơi từ 11 giờ đến 02 giờ sáng hàng ngày, mỗi ván câu lạc bộ thu tiền xâu của người thắng từ 3-5% (thấp nhất 100.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Mỗi ngày, Câu lạc bộ thu tiền xâu trung bình được khoảng từ 10 triệu đồng và hưởng 60% trên tổng số tiền (tiền tips) mà những người đánh bạc cho các nhân viên dealer (người chia bài).

Ngày 25/10/2018, N có lấy 10.000 điểm phỉnh tương đương 10.000.000 đồng từ nhân viên thu ngân và cho Phan Vĩnh B mượn 5.000 điểm để tham gia đánh bạc tại bàn số 1, còn 5.000 điểm phỉnh N tham gia đánh bạc tại bàn số 2 cùng với 6 người đánh bạc khác. Khi Công an vào kiểm tra bắt quả tang thì N đang tham gia đánh bạc cùng Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D với 333 phỉnh trên chiếu bạc (39 phỉnh 10, 51 phỉnh 50, 158 phỉnh 100, 85 phỉnh 500), tương đương số tiền

61.240.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của N 16 phỉnh (2 phỉnh 10; 3 phỉnh 50, 3 phỉnh 100, 8 phỉnh 500), tương đương 4.470.000 đồng. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt thì N chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

2. Trần Thị Thùy A khai nhận: Khoảng tháng 3/2018, Phan Vĩnh B, Lê Hồng N, Trần Đình Q, Đinh N5 (không rõ lai lịch góp vốn vào trong phần vốn của Phan Vĩnh B) cùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần ĐQM. Đến ngày 09/8/2018 Công ty ĐQM (gồm N và những người hùn vốn) xin cấp giấy phép thành lập Câu lạc bộ R. Do muốn rút vốn khỏi công ty nên Phan Vĩnh B có đặt vấn đề chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần cho A thì A đồng ý. Ngày 10/8/2018, B và A lập hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, sau đó các cổ đông gồm A, Hồng N, Q bỏ phiếu biểu quyết bầu A giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay thế cho B. Do Câu lạc bộ R chưa có nhân viên kế toán nên A đảm nhận luôn công việc này và được trả mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của A là hàng ngày đến câu lạc bộ kiểm tra việc thu chi, phụ giúp nhân viên dọn dẹp vệ sinh, trả lương hàng tháng cho nhân viên và báo cáo kết quả cho Trần Đình Q là Tổng giám đốc phụ trách chung hoạt động của câu lạc bộ. Những người đánh bạc thanh toán tiền mua phỉnh để đánh bạc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản do A đứng tên hoặc tài khoản Công ty ĐQM do Q đứng tên. A là người đứng tên hợp đồng thuê nhà với bà Trần Thị Ngọc D3 và đã trả nhiều lần (trả góp) với tổng số tiền 260.000.000 đồng.

Từ khi hoạt động tổ chức đánh bạc đến ngày bị Công an bắt quả tang thì Câu lạc bộ R chưa thu lợi. Ngày 25/10/2018 như thường lệ, A đến kiểm tra việc thu chi của câu lạc bộ rồi đi về phòng trọ, đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Công an bắt quả tang câu lạc bộ R đang tổ chức chơi đánh bài Poker ăn tiền. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt thì A chưa hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

3. Trần Đình Q: Khoảng tháng 3/2018, Q cùng Phan Vĩnh B, Lê Hồng N cùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần Tập đoàn ĐQM, trong đó Q góp 500 triệu đồng và giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty, N góp 500 triệu đồng và giữ chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty, B góp vốn bao nhiêu Q không rõ và giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đến ngày 09/8/2018, Công ty cổ phần tập đoàn ĐQM (Q và những người hùn vốn) xin được giấy phép thành lập Câu lạc bộ R và giao N giữ chức vụ Chủ nhiệm câu lạc bộ, trực tiếp điều hành quản lý hoạt động của Câu lạc bộ R. Đến ngày 11/8/2018, Phan Vĩnh B chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần của B tại Công ty cho Trần Thị Thùy A, sau đó Hội đồng quản trị Công ty có họp bầu cho A giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị thay B. Đồng thời, An làm Phó Chủ nhiệm câu lạc bộ phụ trách kế toán, tài chính. Thỉnh thoảng, Q vào Thành phố Hồ Chí Minh, đến câu lạc bộ kiểm tra tình hình hoạt động và ký hợp đồng lao

động với các nhân viên do N, A tuyển dụng. Ngoài ra, Q tuyển dụng Phan Công Đ vào làm việc tại câu lạc bộ.

Sau khi thành lập, do câu lạc bộ R tổ chức đánh tour và có ít khách đến chơi nên bị thua lỗ, đến khoảng giữa tháng 9/2018, Hội đồng quản trị Công ty gồm Q, N, A họp thống nhất cho câu lạc bộ R tổ chức cho người chơi đánh bài poker thắng thua trực tiếp với nhau bằng hình thức mua phỉnh để chơi và ngược lại, để câu lạc bộ thu tiền xâu của người thắng, giao cho N quản lý điều hành hoạt động tại câu lạc bộ. Đồng thời, Q đứng tên chủ tài khoản Công ty ĐQM số 110002654894 mở tại Ngân hàng VietinBank - chi nhánh 3 TP. Hồ Chí Minh, từ ngày 01/10/2018 tài khoản trên có đăng ký dịch vụ thanh toán qua máy POS đặt tại câu lạc bộ để khách dùng thẻ ngân hàng thanh toán tiền mua phỉnh đánh bạc. Khi cần tiền để T1 trải chi phí hoạt động tại câu lạc bộ thì A báo Q rồi Q ký séc cho A đến ngân hàng rút tiền. Từ khi thành lập, Công ty ĐQM chưa có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài doanh thu từ hoạt động tổ chức đánh bạc tại Câu lạc bộ R. Đồng thời, từ khi Câu lạc bộ R tổ chức cho người chơi đánh bài poker chưa thu lợi, do sử dụng hết để chi trả tiền thuê mặt bằng, tiền lương nhân viên nên Q chưa được hưởng lợi.

4. Lê Dương Trung N1: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 09/08/2018, với mức lương 12.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của N là sử dụng mạng xã hội Facebook để lôi kéo người đến Câu lạc bộ R tham gia chơi đánh bài Poker thắng thua trực tiếp giữa các con bạc với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng ngày hôm sau. Mỗi ván câu lạc bộ thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, khi N đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt thì N chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

5. Lê Văn C: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 15/9/2018, với mức lương 8.000.000 đồng/1 tháng. Hàng ngày, C làm nhiệm vụ thu ngân đổi tiền sang phỉnh cho các người đánh bạc đến chơi và đổi phỉnh sang lại thành tiền khi các người đánh bạc yêu cầu. Các loại phỉnh lần lượt có giá trị từ 10.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 500.000 đồng. Sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ ngày hôm sau. Số tiền thu lời hàng ngày C giao lại cho Trần Thị Thùy A. Ngày 25/10/2018, khi C đang làm việc tại Câu lạc bộ R thì Công an vào bắt quả tang. Từ khi hoạt

động cho đến khi bị bắt C được trả 01 tháng lương, nên hưởng lợi 8.000.000 đồng.

6. Võ Thị Như T: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 10/9/2018 với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của T là chia bài (dealer) cho người tham gia đánh bạc với nhau. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ ngày hôm sau. Mỗi ván câu lạc bộ thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Câu lạc bộ R cho các dealer hưởng 40% trên tổng số tiền tip mà người đánh bạc cho. Ngày 25/10/2018, khi T đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt, T đã được trả 01 tháng lương và tiền tip được 5.000.000 đồng nên T hưởng lợi được 11.000.000 đồng.

7. Phạm Thị Minh T1: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ khoảng đầu tháng 9/2018, với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của T1 là chia bài (dealer) cho người tham gia đánh bạc với nhau. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau, Câu lạc bộ R cho các dealer (người chia bài) hưởng 40% trên tổng số tiền tip mà các người đánh bạc cho. Ngày 25/10/2018, khi T1 đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt thì T1 đã được trả 01 tháng lương nên hưởng lợi được 6.000.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

8. Võ Thụy Ánh N2: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ khoảng cuối tháng 8/2018 với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của N2 là chia bài (dealer) cho người tham gia đánh bạc với nhau. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau, Câu lạc bộ R cho các dealer (người chia bài) hưởng 40% trên tổng số tiền tip mà người đánh bạc cho. Ngày 25/10/2018, khi N2 đang có mặt tại câu lạc bộ R chờ đến lượt chia bài thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi làm việc cho đến khi bị bắt thì T1 đã được trả 1,5 tháng lương nên hưởng lợi được 9.000.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

9. Trần Thị Hoài P: Được Lê Quang Hoàng L2 (chưa rõ lai lịch) nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ khoảng cuối tháng 8/2018, với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của P là chia bài (dealer) cho các người đánh bạc tham gia đánh bạc với nhau. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau, Câu lạc bộ R cho các dealer (người chia bài) hưởng 40% trên tổng số tiền tip mà các người đánh bạc cho. Ngày 25/10/2018, khi P đến Câu lạc bộ R để làm việc, nhưng đến trễ nên N yêu cầu P nghỉ, khi P chuẩn bị về thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi làm việc đến khi bị bắt P đã được trả 1,5 tháng lương và tiền tip được 5.000.000 đồng nên hưởng lợi được 14.000.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

10. Hồ Trọng N3: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 09/8/2018, với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của N3 làm phục vụ đồ ăn uống miễn phí cho nhân viên và khách đến Câu lạc bộ R chơi đánh bài Poker. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau. Ngày 25/10/2018, khi N3 đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi làm việc cho đến khi bị bắt N3 đã được trả lương 02 tháng nên N3 hưởng lợi được 12.000.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

11. Nguyễn Hoàng V: Được Lê Hồng N nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 01/10/2018, với mức lương 5.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của V làm phục vụ đồ ăn uống miễn phí cho nhân viên và khách đến Câu lạc bộ R chơi đánh bài Poker. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau. Ngày 25/10/2018, khi V đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi làm việc cho đến khi bị bắt V chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

12. Phan Công Đ: Được Trần Đình Q nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 18/10/2018, với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của Đ làm phục vụ đồ ăn uống miễn phí cho nhân viên và khách đến Câu lạc bộ R chơi đánh bài Poker. Câu lạc bộ R tổ chức đánh bạc dưới hình thức Poker thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh

và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Hàng ngày, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau. Ngày 25/10/2018, khi Đ đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi làm việc cho đến khi bị bắt Đ chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

13. Trần Trung H: được Trần Đình Q nhận vào làm việc tại Câu lạc bộ R từ ngày 12/10/2018, với mức lương 6.000.000 đồng/1 tháng. Nhiệm vụ của H là quản lý giờ giấc nhân viên, trật tự vệ sinh của Câu lạc bộ R để tổ chức chơi đánh bài Poker cho các người đánh bạc thắng thua trực tiếp với nhau thông qua hình thức đổi tiền thành phỉnh và đổi ngược phỉnh lại thành tiền khi kết thúc chơi. Sòng bạc bắt đầu hoạt động từ 11 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau. Ngày 25/10/2018, khi H đang làm việc ở Câu lạc bộ R thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Từ khi hoạt động cho đến khi bị bắt H chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

Quá trình điều tra bổ sung, Trần Đình Q xác định đã đứng tên chủ tài khoản Công ty ĐQM số 110002654894 mở tại Ngân hàng VietinBank - chi nhánh 3, TP. Hồ Chí Minh, từ ngày 01/10/2018 tài khoản trên có đăng ký dịch vụ thanh toán qua máy POS đặt tại Câu lạc bộ để khách dùng thẻ ngân hàng thanh toán tiền mua phỉnh đánh bạc. Tổng số tiền khách đã chuyển vào tài khoản nêu trên là 173.000.000 đồng. Khi cần tiền để T1 trả chi phí hoạt động tại Câu lạc bộ thì A báo Q để Q ký séc cho A đến ngân hàng rút tiền, tổng cộng 2 lần với số tiền 157.000.000 đồng. Ngoài ra, do câu lạc bộ R hoạt động thua lỗ, thu không đủ chi nên Q còn ứng thêm 200.000.000 đồng cho A để T1 trả, xoay sở kinh phí hoạt động cho Câu lạc bộ, còn việc chi trả các kinh phí hàng ngày tại Câu lạc bộ do A trực tiếp thực hiện, Q không nắm rõ số liệu cụ thể. Sau khi Câu lạc bộ R bị Công an bắt quả tang, Q mới được A báo lại chi phí hoạt động của Câu lạc bộ gồm: số tiền thuê mặt bằng 260 triệu đồng, tiền điện nước 45 triệu đồng, tiền ăn uống cho nhân viên và khách 120 triệu đồng, tiền lương nhân viên 150 triệu đồng (lương tháng 8 và một phần lương tháng 9, có một số nhân viên đã xin nghỉ việc trước đó). Do Câu lạc bộ R hoạt động bị thua lỗ nên Q chưa được hưởng lợi gì.

Lời khai của Lê Hồng N, Trần Thị Thùy A và Lê Văn C phù hợp với lời khai của Q về các khoản thu, chi của Câu lạc bộ R.

II. Nhóm tham gia đánh bạc:

+ **Bàn số 01:** Có 5 người đánh bạc đang chơi bài poker, khi bắt quả tang thu giữ tổng cộng 257 phỉnh trên chiếu bạc (40 phỉnh 10, 19 phỉnh 50 99

phỉnh 100, 99 phỉnh 500), tương đương số tiền 60.750.000 đồng, gồm:

1. Lê Quang T2: Đến câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 3 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300 000 đồng). Ngày 25/10/2018, T2 mang theo 13.700.000 đồng, sử dụng 12.500.000 đồng để đổi thành 12.500 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc tại bàn số 1. Khi T2 đang chơi bài poker với Vũ Đức T2, Lê Tuấn A1, Bong Joon G, Phan Vĩnh B thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của T2 tổng cộng 19 phỉnh (4 phỉnh 10, 1 phỉnh 50, 6 phỉnh 100, 8 phỉnh 500) tương đương 4.690.000 đồng.

2. Vũ Đức T2: Đến câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 4 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300 000 đồng). Ngày 25/10/2018, T2 mang theo 5.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, T2 ứng 5.000 điểm phỉnh tương đương số tiền 5.000.000 đồng và tham gia đánh bạc tại bàn số 1. Khi đang chơi bài poker với Lê Quang T2, Lê Tuấn A1, Bong Joon G, Phan Vĩnh B thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của T2 tổng cộng 97 phỉnh (17 phỉnh 10, 8 phỉnh 50, 58 phỉnh 100 14 phỉnh 500) tương đương 13.370.000 đồng.

3. Lê Tuấn A1: Đến câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 4 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300 000 đồng). Ngày 25/10/2018, Tuấn A1 mang theo 10.800.000 đồng và đổi 9000 điểm phỉnh tương đương số tiền 9.000.000 đồng để tham gia đánh bạc tại bàn số 1. Khi thua hết, Tuấn A1 tiếp tục ứng thêm 10.000 điểm phỉnh, tương đương 10.000.000 đồng để chơi. Khi Tuấn A1 đang chơi bài poker với Lê Quang T2, Vũ Đức T2, Bong Joon G, Phan Vĩnh B thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của Tuấn A1 tổng cộng 44 phỉnh (4 phỉnh 10, 2 phỉnh 50, 2 phỉnh 100, 36 phỉnh 500) tương đương 18.340.000 đồng.

4. Bong Joon G: Đến câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 4 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, Bong Joon G mang theo 39.700.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đổi thành 10.000 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc tại bàn số 1. Khi G đang chơi bài poker với Lê Quang

T2, Lê Tuấn A1, Vũ Đức T2, Phan Vĩnh B thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của Bong Joon G tổng cộng 46 phỉnh (3 phỉnh 10, 25 phỉnh 100, 18 phỉnh 500) tương đương 11.530.000 đồng.

5. Phan Vĩnh B: Ngày 25/10/2018, B đến câu lạc bộ R để tham gia đánh bài Poker. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Khi đến câu lạc bộ R, B mượn của Lê Hồng N số phỉnh 5.000 điểm, tương đương 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc tại bàn số 1. Khi B đang chơi bài poker với Lê Quang T2, Lê Tuấn A1, Vũ Đức T2, Bong Joon G thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của B tổng cộng 14 phỉnh (7 phỉnh 10, 1 phỉnh 50, 1 phỉnh 100, 5 phỉnh 500) tương đương 2.720.000 đồng.

+ **Bàn số 02:** Có 7 người đánh bạc đang tham gia chơi bài poker, khi bắt quả tang thu giữ tổng cộng 333 phỉnh trên chiếu bạc (39 phỉnh 10, 51 phỉnh 50, 158 phỉnh 100, 85 phỉnh 500), tương đương số tiền 61.240,000 đồng gồm:

1. Lê Duy H1 khai nhận: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 5 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, H1 mang theo 11.500.000 đồng, sử dụng 8.000.000 đồng để đổi thành 8.000 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc nhưng chưa thanh toán tiền. Khi H1 đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D thì công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của H1 tổng cộng 26 phỉnh (21 phỉnh 100, 5 phỉnh 500) tương đương 4.600.000 đồng.

2. Trần Tuấn Anh N4: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 4 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, N mang theo 8.700.000 đồng sử dụng 4.000.000 đồng, đổi thành 4.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc tại bàn số 2. Khi N đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Duy H1, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của N tổng cộng 30 phỉnh (2 phỉnh 10, 4 phỉnh 50, 22 phỉnh 100, 2 phỉnh 500) tương đương 3.420.000 đồng.

3. Nguyễn Duy K: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 3 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, K mang theo 25.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đổi thành 2.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc tại bàn số 2. Khi K đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Tuấn Anh N4, Lê Duy H1, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của K tổng cộng 12 phỉnh (5 phỉnh 100, 7 phỉnh 500) tương đương 4.000.000 đồng.

4. Nguyễn Trần T4: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 3 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, T4 mang theo 10.800.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đổi thành 10.000 điểm phỉnh, tham gia chơi tại bàn số 2. Khi T4 đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Lê Duy H1, Cao Minh T3, Lê D thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của T4 tổng cộng 96 phỉnh (13 phỉnh 10, 9 phỉnh 50, 55 phỉnh 100, 19 phỉnh 500) tương đương 15.580.000 đồng.

5. Cao Minh T3: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 3 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, T3 mang theo 19.900.000 đồng để tham gia đánh bạc, T3 ứng trước 10.000 điểm phỉnh tương đương số tiền 10.000.000 đồng, tham gia chơi tại bàn số 2. Khi T3 đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Lê Duy H1, Lê D thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí ngồi của T3 tổng cộng 51 phỉnh (2 phỉnh 10, 17 phỉnh 50, 18 phỉnh 100, 14 phỉnh 500) tương đương 9.670.000 đồng.

6. Lê D: Đến Câu lạc bộ R để tham gia đánh bạc bằng loại hình Poker được 3 lần. Trong quá trình đánh bài, khi người đánh bạc thắng thì mỗi ván Câu lạc bộ R thu tiền xâu của người thắng 3-5% (thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất 300.000 đồng). Ngày 25/10/2018, D mang theo 14.500.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đổi thành 10.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc tại bàn số 2, nhưng chưa thanh toán tiền. Khi D đang chơi bài poker với Lê Hồng N, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê Duy H1 thì Công an vào bắt quả tang. Thu giữ trong người của D tổng cộng

46 phỉnh (8 phỉnh 10, 5 phỉnh 50, 30 phỉnh 100, 3 phỉnh 500) tương đương 4.830.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 490/CT-VKS-P2 ngày 13/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Hồng N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A, Lê Dương Trung N1, Lê Văn C, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Hồ Trọng N3, Trần Trung H, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Bong Joon G, Phan Vĩnh B, Lê Tuấn A1, Vũ Đức T2, Lê Quang T2, Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Đánh bạc”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng N 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lê Hồng N phải chấp hành là 03 năm 6 tháng đến 5 năm tù

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng;

Trần Thị Thùy A 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng;

Lê Dương Trung N1: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Lê Văn C 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Trần Thị Hoài P 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Võ Thụy Ánh N2 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Phạm Thị Minh T1 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Võ Thị Như T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Hồ Trọng N3 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Trần Trung H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Nguyễn Hoàng V 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;
Phan Công Đ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt;

Bong Joon G từ 02 năm đến 03 năm tù;
Phan Vĩnh B 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;
Lê Tuấn A1 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Vũ Đức T2 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Lê Quang T2 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Lê Duy H1 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Trần Tuấn Anh N4 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Nguyễn Duy K từ 02 năm đến 03 năm tù;
Nguyễn Trần T4 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Cao Minh T3 từ 02 năm đến 03 năm tù;
Lê D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị Minh T1 trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo, đề nghị xem xét lại tiền lương trả cho bị cáo bị coi là tiền thu lợi bất chính, hiện nay chưa có văn bản nào quy định, bị cáo đã bị tạm giam 04 tháng, thời gian bị tạm giam đã đủ để bị cáo ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Văn C trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo là một công dân tốt, chấp hành pháp luật, đã nộp lại tiền đã nhận, gia đình có công với cách mạng, bị cáo nghĩ công việc

mình đang làm là hợp pháp, nhất thời vi phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 51, 54, 59 của Bộ luật hình sự để miễn hình phạt cho bị cáo C.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hồ Trọng N3 trình bày: Bị cáo nhận tội và đồng ý nội dung cáo trạng truy tố, đồng ý với Viện kiểm sát đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng không đồng ý việc đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đề nghị áp dụng điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bị cáo bằng thời hạn tạm giam cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Tuấn A1 trình bày: Đồng ý tội danh, khung hình phạt truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng mà chưa xem xét đến gia đình nội, ngoại đều có truyền thống cách mạng được Chủ tịch nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, ông nội có công trong kháng chiến chống Pháp...; cha mẹ để có công trong kháng chiến chống Mỹ...Bản thân bị cáo là lao động chính, con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định...và bị cáo cũng đã bị tạm giam hơn hai tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng để bị cáo có cơ hội tiếp tục quay trở lại với công việc đang làm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị phạt tiền cũng đủ để răn đe.

Các bị cáo khác không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Các Luật sư đều đồng ý về tội danh và khung hình phạt chỉ đề nghị xem xét thêm cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, và còn đề nghị mức phạt tiền, bằng thời hạn tạm giam, án treo đối với các bị cáo nên Viện kiểm sát không đối đáp, thẩm quyền thuộc Hội đồng xét xử quyết định.

Kiểm sát viên và các bị cáo giữ nguyên quan điểm không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, Cáo trạng số 490/CT-VKS-P2 ngày 13/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Hồng N, Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A, Lê Dương Trung N1, Lê Văn C, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Hồ Trọng N3, Trần Trung H, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Hồng N khai nhận từ khi câu lạc bộ Poker tổ chức cho người chơi đánh bài poker thắng thua trực tiếp với nhau bằng hình thức mua phỉnh để chơi, đổi phỉnh lại thành tiền thì câu lạc bộ thu lời khoảng 400.000.000 đồng nên quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, dự kiến xét xử các bị cáo về tội tổ chức đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự và thực hiện việc tổng đạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, qua quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận không xác định được số tiền thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc, tiền đóng tiền nhà, tiền điện nước và tiền lương và tiền ăn nhân viên đều do Q, N, A ứng ra chi trả vì hoạt động của câu lạc bộ bị thua lỗ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xét xử các bị cáo Lê Hồng N, Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A, Lê Dương Trung N1, Lê Văn C, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Hồ Trọng N3, Trần Trung H, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 mà xét xử các bị cáo theo điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra câu lạc bộ R, đường TQD, Phường R1, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang: Lê Hồng N, Lê Dương Trung N1, Trần Trung H, Lê Văn C, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Hồ Trọng N3 đang tổ chức cho Lê Quang T2, Vũ Đức T2, Lê Tuấn A1, Bong Joon G, Phan Vĩnh B, Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn

Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi đánh bài Poker được thua trực tiếp với nhau thông qua việc dùng tiền đổi thành phỉnh dùng phỉnh để chơi và đổi thành tiền khi kết thúc chơi.

Quá trình điều tra xác định Lê Hồng N, Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A góp vốn thành lập Công ty ĐQM và xin cấp phép hoạt động câu lạc bộ Poker tại địa chỉ đường TQD, Phường R1, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bắt đầu từ khoảng tháng 9/2018 đến 25/10/2018 câu lạc bộ Poker bắt đầu tổ chức cho khách chơi đánh bài ăn thua trực tiếp bằng tiền; Trong thời gian hoạt động N, Q, A thuê Trần Trung H làm nhiệm vụ quản lý giờ giấc làm việc của nhân viên và trật tự, vệ sinh tại câu lạc bộ; Lê Dương Trung N1 làm nhiệm vụ lôi kéo người đánh bạc đến tham gia đánh bạc; Lê Văn C làm nhiệm vụ thu ngân; Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, làm nhiệm vụ chia bài (dealer); Hồ Trọng N3, Phan Công Đ, Nguyễn Hoàng V làm nhiệm vụ phục vụ ăn uống. Các bị cáo đã được hưởng lợi qua hình thức trả lương, cụ thể: Lê Văn C hưởng lợi 8.000.000; Võ Thị Như T hưởng lợi 11.000.000 đồng; Phạm Thị Minh T1 hưởng lợi 6.000.000 đồng; Võ Thụy Ánh N2 hưởng lợi 9.000.000 đồng; Trần Thị Hoài P hưởng lợi 14.000.000 đồng; Hồ Trọng N3 hưởng lợi 12.000.000 đồng, còn các bị cáo Lê Dương Trung N1, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Trần Trung H mới vào làm chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

Tại câu lạc bộ Poker, vào ngày 25/10/2018 khi bị bắt quả tang gồm có Lê Quang T2 mang theo 13.700.000 đồng, sử dụng 12.500.000 đồng để đổi thành 12.500 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc. Thu giữ tại vị trí ngồi của T2 tổng cộng 19 phỉnh tương đương 4.690.000 đồng. Vũ Đức T2 mang theo 5.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Thu giữ tại vị trí ngồi của T2, tổng cộng 97 phỉnh tương đương 13.370.000 đồng. Lê Tuấn A1 mang theo 10.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Thu giữ tại vị trí ngồi của Tuấn A1, tổng cộng 44 phỉnh tương đương 18.340.000 đồng. Bong Joon G mang theo 39.700.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đổi thành 10.000 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc. Thu giữ tại vị trí ngồi của Bong Joon G, tổng cộng 46 phỉnh tương đương 11.530.000 đồng. Phan Vĩnh B mượn của Lê Hồng N số phỉnh 5.000 điểm, tương đương 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Thu giữ tại vị trí ngồi của B, tổng cộng 14 phỉnh tương đương 2.720.000 đồng. Lê Duy H1 mang theo 11.500.000 đồng, sử dụng 8.000.000 đồng để đổi thành 8.000 điểm phỉnh để tham gia đánh bạc nhưng chưa thanh toán tiền. bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của H1, tổng cộng 26 phỉnh tương đương 4.600.000 đồng. Trần Tuấn Anh N4 mang theo 8.700.000 đồng sử dụng 4.000.000 đồng,

đổi thành 4.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc khi bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của N, tổng cộng 30 phỉnh tương đương 3.420.000 đồng. Nguyễn Duy K mang theo 25.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đổi thành 2.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc khi bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của K, tổng cộng 12 phỉnh tương đương 4.000.000 đồng. Nguyễn Trần T4 mang theo 10.800.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đổi thành 10.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của T4, tổng cộng 96 phỉnh tương đương 15.580.000 đồng; Cao Minh T3 mang theo 19.900.000 đồng để tham gia đánh bạc, T3 ứng trước 10.000 điểm phỉnh tương đương số tiền 10.000.000 đồng, tham gia chơi đánh bạc, bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của T3, tổng cộng 51 phỉnh tương đương 9.670.000 đồng. Lê D mang theo 14.500.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đổi thành 10.000 điểm phỉnh, tham gia đánh bạc bắt thu giữ trong người của D, tổng cộng 46 phỉnh tương đương 4.830.000 đồng.

Với hành vi đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Hồng N, Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A, Trần Trung H, Lê Dương Trung N1, Lê Văn C, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Hồ Trọng N3 phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”. Tội phạm, hình phạt quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Bong Joon G, Phan Vĩnh B, Lê Tuấn A1, Vũ Đức T2, Lê Quang T2, Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm, hình phạt quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm. Do vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo Lê Hồng N, Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A là những người góp vốn thành lập Công ty ĐQM và thành lập câu lạc bộ R, cũng là những người thống nhất quyết định cho câu lạc bộ tổ chức chơi đánh bài Poker cho người đánh bạc ăn thua trực tiếp bằng tiền nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Trần Trung H, Lê Dương Trung N1, Lê Văn C, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Hồ Trọng N3 là những người làm thuê, được thuê vào câu lạc bộ làm các công việc phục vụ, chia bài, giúp việc và được hưởng lợi qua hình thức trả lương. Quá trình tổ chức đánh bạc từ tháng 9/2018 đến khi bị bắt quả tang, câu lạc bộ Poker chưa thu lợi; khi bị bắt quả tang tại câu lạc bộ có 02 bàn đang chơi đánh bạc và số tiền thu trên mỗi

chiếu bạc trên 20.000.000 đồng nên có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Lê Quang T2, Vũ Đức T2, Lê Tuấn A1, Bong Joon G, Phan Vĩnh B tham gia đánh bạc tại bàn số 1, thu giữ trên chiếu bạc tổng cộng 257 phỉnh tương đương số tiền 60.750.000 đồng; các bị cáo Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3, Lê D, Lê Hồng N tham gia đánh bạc tại bàn số 2, thu giữ trên chiếu bạc 333 phỉnh tương đương số tiền 61.240.000 đồng nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét và phân hóa vai trò của các bị cáo trong nhóm tổ chức đánh bạc gồm:

Bị cáo Lê Hồng N – Phó Tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn ĐQM, Chủ nhiệm câu lạc bộ R giữ vai trò quản lý, điều hành, phạm một lúc hai tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A tham gia góp vốn cùng bị cáo Lê Hồng N thành lập câu lạc bộ R; bị cáo Trần Thị Thùy A giữ nhiệm vụ kế toán tại câu lạc bộ Poker 38; bị cáo Trần Đình Q không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động của câu lạc bộ, thỉnh thoảng bị cáo Q vào Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hoạt động và ký hợp đồng lao động với các nhân viên do Lê Hồng N, Trần Thị Thùy A tuyển dụng nên vai trò trong việc quản lý câu lạc bộ Poker của các bị cáo có phần hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Trần Thị Thùy A gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo A là ông TVN tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo là người lo kinh tế gia đình nuôi hai con nhỏ và mẹ ở quê bị tiểu đường; bị cáo Trần Đình Q gia đình có công với cách mạng, ông cố là liệt sĩ chống Pháp, ông nội, cha, mẹ của bị cáo đều là thương binh, con trai bị cáo bị chất độc da cam, hiện bị cáo đang là người trực tiếp chăm sóc cha mẹ và nuôi con bị tàn tật; bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khen tặng Doanh nhân tiêu biểu năm 2015, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra các bị cáo tự nguyện nộp lại số tiết kiệm để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới khung hình phạt, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà quyết định một hình phạt khác là phạt các bị cáo một số tiền để nộp Ngân sách nhà nước cũng đủ sức răn đe và khả năng thi hành hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Trần Trung H, Lê Dương Trung N1, Trần Thị Hoài P, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1, Võ Thị Như T, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Hồ Trọng N3 chỉ là đối tượng làm thuê, vai trò phạm tội không đáng kể; phạm tội lần đầu, các bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; các bị cáo Lê Dương Trung N1, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ, Trần Trung H mới vào làm chưa được trả lương nên chưa được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc; bị cáo Võ Thụy Ánh N2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trần Trung H có quá trình phục vụ trong quân đội, bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương trong quá trình công tác: huân chương chiến sĩ vẻ vang, huân chương chiến công hạng ba, kỷ niệm chương “vì chủ quyền an ninh biên giới quốc gia”, huy chương quân kỳ quyết thắng, hiện bị cáo bị huyết áp, đường huyết cao, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Trần Trung H còn được xem xét áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; ngoài ra Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo, xét thấy các bị cáo Trần Trung H, Lê Dương Trung N1, Võ Thụy Ánh N2, Phạm Thị Minh T1 có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, công việc rõ ràng, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo (các bị cáo chỉ là người làm thuê) nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách; giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục đồng thời các bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Đối với các bị cáo Võ Thị Như T, Trần Thị Hoài P, Hồ Trọng N3, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ thời gian tạm giam cũng đủ để các bị cáo nhận thức về hành vi của mình nên xét thấy xử các bị cáo bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Lê Văn C được Lê Hồng N nhận vào làm với nhiệm vụ thu ngân đổi tiền sang phỉnh cho người đánh bạc, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, nộp lại tiền thu lợi bất chính, hiện là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo là LTD được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, là nạn nhân chất độc da cam, mẹ bị cáo là BTT được tặng bằng khen có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, ngoài ra Hội đồng xét xử còn áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối cũng đủ tính răn đe và đảm bảo khả năng thi hành đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 phạt bổ sung các bị cáo Lê Hồng N một số tiền để tịch thu nộp ngân sách nhà nước, riêng các bị cáo Trần Đình Q, Trần Thị Thùy A đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh khó khăn và là người làm thuê nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại trong nhóm “Tổ chức đánh bạc”.

[4] Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc:

Các bị cáo Bong Joon G, Lê Tuấn A1, Phan Vĩnh B, Vũ Đức T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Bong Joon G là người nước ngoài nhận thức pháp luật Việt Nam hạn chế; bị cáo Lê Tuấn A1 gia đình có công với cách mạng: ông ngoại bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng ba, mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, cha bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và 02 con nhỏ; bị cáo Phan Vĩnh B gia đình có công với cách mạng: mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, cha bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, cha mẹ vợ của bị cáo đều tham gia kháng chiến và là thương binh, hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi 03 con và mẹ già là bệnh binh, vợ bị cáo không có việc làm; bị cáo Vũ Đức T2 gia đình có công với cách mạng, bà nội bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, ngoài ra các bị cáo còn nộp kèm sổ tiết kiệm để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xử các bị cáo dưới khung hình phạt, cần nhắc áp dụng một loại hình phạt phù hợp đối với các bị cáo là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, đảm bảo khả năng thi hành hình phạt.

Các bị cáo Lê Quang T2, Lê Duy H1, Trần Tuấn Anh N4, Nguyễn Duy K, Lê D xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc thu giữ của các bị cáo không nhiều so với số tiền thu giữ trên chiếu bạc; bị cáo Lê Quang T2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có ba con nhỏ và cha mẹ già có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trần Tuấn Anh N4 gia đình có công với cách mạng; ông bà nội bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến, cha bị cáo là ông TXL được tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc”; bị cáo Nguyễn Duy K gia đình có công với cách mạng; ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Lê D gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương,

đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra Hội đồng xét xử còn áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và việc làm ổn định. Hội đồng xét xử căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo có ổn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giáo dục, quản lý cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, do đó áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3 các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xét thấy thời gian tạm giam cũng đã đủ để các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải tiếp tục tạm giam, xử các bị cáo bằng thời hạn tạm giam cũng đủ sức giáo dục, răn đe.

Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo thu lợi bất chính: Lê Văn C hưởng lợi 8.000.000 đồng, Võ Thị Như T hưởng lợi 11.000.000 đồng, Phạm Thị Mai T1 hưởng lợi 6.000.000 đồng, Võ Thụy Ánh N2 hưởng lợi 9.000.000 đồng, Trần Thị Hoài P hưởng lợi 14.000.000 đồng, Hồ Trọng N3 hưởng lợi 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại nên ghi nhận. Đối với bị cáo Trần Thị Thùy A, tại phiên tòa bị cáo khai nhận không hưởng lợi số tiền 8.000.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc, do quá trình điều tra được giải thích, động viên nộp lại tiền thu lợi sẽ được xem xét giảm nhẹ nên bị cáo nộp lại tiền. Do vậy cần trả lại số tiền 8.000.000 đồng cho bị cáo Trần Thị Thùy A.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với các máy móc thu giữ tại câu lạc bộ Poker liên quan đến hành vi phạm tội và có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 121.900.000 đồng (quy đổi từ phỉnh thu trên chiếu bạc), đây là tiền các bị cáo dùng để mua phỉnh tham gia chơi đánh bạc, hiện đang nằm trong tài khoản của các bị cáo Lê Hồng N và Trần Thị Thùy A nên cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu tại quầy thu ngân, đây là tiền khách mua phỉnh để tham gia đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 46.000.000 đồng do các bị cáo nộp lại, đây là tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 145.000.000 đồng và 40 đôla Mỹ, 10 đôla Australia; số điện thoại, chứng minh nhân dân, thẻ ngân hàng, hộ chiếu thu giữ của các

bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Hồng N:** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hồng N số tiền 20.000.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thùy A:** 100.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”

3. Xử phạt bị cáo **Trần Đình Q:** 100.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

4. Xử phạt bị cáo **Trần Trung H:** 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án

hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

5. Xử phạt bị cáo **Lê Dương Trung N1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

6. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Minh T1**: 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh T2 giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

7. Xử phạt bị cáo **Võ Thụy Ánh N2**: 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo N2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

8. Xử phạt bị cáo **Võ Thị Như T**: 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

9. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Hoài P:** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

10. Xử phạt bị cáo **Hồ Trọng N3:** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

11. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V:** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

12. Xử phạt bị cáo **Phan Công Đ:** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay cho các bị cáo Võ Thị Như T, Trần Thị Hoài P, Hồ Trọng N3, Nguyễn Hoàng V, Phan Công Đ nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

13. Xử phạt bị cáo **Lê Văn C:** 50.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành các khoản tiền như án đã tuyên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

14. Xử phạt bị cáo **Cao Minh T3** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù về tội “Đánh bạc”

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

15. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần T4** 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù về tội “Đánh bạc”

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay cho các bị cáo Nguyễn Trần T4, Cao Minh T3 nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

16. Xử phạt bị cáo **Bong Joon G**: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

17. Xử phạt bị cáo **Phan Vĩnh B**: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

18. Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A1**: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

19. Xử phạt bị cáo **Vũ Đức T2**: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

20. Xử phạt bị cáo **Lê Quang T2**; 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

21. Xử phạt bị cáo **Lê Duy H1** 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

22. Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn Anh N4** 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử

thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

23. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K** 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

24. Xử phạt bị cáo **Lê D** 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Buộc các bị cáo Lê Hồng N và Trần Thị Thùy A nộp lại số tiền 121.900.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền: 56.000.000 đồng theo các giấy nộp tiền ngày 28/6/2019, Giấy nộp tiền ngày 23/5/2019, Giấy nộp tiền ngày 28/10/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh 10- TP Hồ Chí Minh.

+ 01 CPU DELL có S/N: FGFQQ02; 01 CPU DELL có S/N: JLFQQ02 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong); 02 chuột vi tính không hiệu; 02 chuột vi tính A4TECH; 02 bàn phím Genius; 01 màn hình DELL có S/N: CN-03JY1P-74261-534-3WAB; 01 màn hình DELL có S/N: CN-03JY1P-74261-534-3YBB; Laptop Sony Vaio có S/N: 275527375000216; 01 máy cà thẻ ngân hàng Viettinbank hiệu PAX model S90 có S/N: 3H612651; 05 cuộn giấy hiệu KOSAKA được dùng cho máy cà thẻ ngân hàng; 01 máy tính Casio DX-120B; 01 Modem Wifi Viettel có S/N: ZTEGCB0F3B4C; 02 đầu thu, trong đó có 01 đầu thu camera hiệu

HIKVISION có S/N: 180012500; 01 đầu camera hiệu HIKVISION có S/N: C07562480; 01 máy in HP LaserJet Pro MFP M26nw có S/N: CNBKL5BFKF; 01 máy đọc thẻ hội viên hiệu MX, có S/N: 82773412; 01 máy in hóa đơn thanh toán hiệu Gpos có model: Gpos-T82; 22 cái bàn, trong đó có 02 bàn chuyên dụng dùng để đánh bài Poker; 20 cái ghế ngồi để đánh Poker; 02 cái tivi, trong đó có 01 tivi hiệu Samsung có S/N: 03NM3NTK100507Z; 01 tivi hiệu Samsung có S/N: 03NM3NTK100137R; 01 điện thoại Masstel có IMEI: 862912015453650.

- Trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ Trả lại Bong Joon G: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 358334/08/483862/3; 01 hộ chiếu số M24339352 cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Phòng quản lý Xuất nhập cảnh – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền 29.700.000 đồng;

+ Trả lại Lê Tuấn A1: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 356693087736510; 02 thẻ ngân hàng HDBank và Techcombank; số tiền 1.800.000 đồng;

+ Trả lại Lê Quang T2: 01 điện thoại Xiaomi có IMEI: 866412036093946 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); số tiền 1.200.000 đồng;

+ Trả lại Phan Vĩnh B: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 353047098592805 (số imei ở khay sim, không kiểm tra được do không có nguồn điện); số tiền 2.500.000 đồng;

+ Trả lại Lê Hồng N: 01 điện thoại Iphone X không ghi được IMEI (không kiểm tra được số imei do không có nguồn điện); 01 thẻ ngân hàng Donga mang tên Lê Hồng N; số tiền 1.200.000 đồng;

+ Trả lại Nguyễn Trần T4: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 354407064843252; số tiền 800.000 đồng;

+ Trả lại Cao Minh T3: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 352158/09/283228/6; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; số tiền 19.900.000 đồng;

+ Trả lại Trần Tuấn Anh N4: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 359142078883003, màn hình bể; 01 thẻ ngân hàng Agribank; số tiền 4.700.000 đồng;

+ Trả lại Vũ Đức T2: 01 điện thoại Iphone màu trắng không ghi được số IMEI (không kiểm tra được số imei do không có nguồn điện); 01 thẻ ngân hàng ACB; số tiền 5.100.000 đồng và 02 tờ 20 USD có seri MB 43664952H, MB43664953H;

- + Trả lại cho Nguyễn Duy K: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 352044074990112; số tiền 23.000.000 đồng;
- + Trả lại cho Lê Duy H1: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 352141/10/062863/1; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; số tiền 11.500.000 đồng;
- + Trả lại cho Nguyễn Hoàng V: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 353228/07/081005/6 (màn hình bể); số tiền 3.600.000 đồng;
- + Trả lại cho Lê D: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 353236/07/219342/1 (trầy tróc, cũ); số tiền 14.500.000 đồng;
- + Trả lại cho Phan Công Đ: 01 điện thoại Nokia có IMEI: 354482092738519 (màn hình bể); HTC có IMEI: 990004992157259 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); số tiền 1.500.000 đồng
- + Trả lại cho Trần Thị Hoài P: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 359316064205930 (bể màn hình); số tiền 2.000.000 đồng;
- + Trả lại cho Võ Thị Như T: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 353298071909132 (không kiểm tra được số imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim); số tiền 2.800.000 đồng
- + Trả lại cho Trần Trung H: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 355228/08/380919/2; số tiền 700.000 đồng;
- + Trả lại cho bị cáo Lê Dương Trung N1: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 013434005431073 (bể lưng); 01 điện thoại Iphone có IMEI: 354853091161814 (không kiểm tra được số imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim);
- + Trả lại cho Hồ Trọng N3: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 359188071546279 (không kiểm tra được số imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim); số tiền 3.500.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Hồ Trọng N3;
- + Trả lại cho Lê Văn C: 01 điện thoại Xiaomi không ghi được IMEI (lưng bể, pin phù, logo MI); 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Văn C;
- + Trả lại cho Võ Thị Ánh N2: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 355878066318890 (bể màn hình); số tiền 2.000.000 đồng và 10 dollar Australia có seri: AB06436667;
- + Trả lại cho Phạm Thị Mỹ T1: 01 điện thoại Iphone có IMEI: 352043077330995; số tiền 500.000 đồng;
- + Trả lại cho Trần Thị Thùy A: 01 điện thoại Samsung có IMEI: 355228/08/576883/4; số tiền 8.000.000 đồng.

(Số tiền thể hiện tại các Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/5/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Chứng nhận nộp tiền số 220519.2770.0007 và 220519.2770.0008 ngày 22/5/2019 của Ngân hàng TMVP Ngoại thương Việt Nam); Hộ chiếu của bị cáo Bong Joon G hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Phòng quản lý Xuất nhập cảnh – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp đựng các hóa đơn thanh toán; 01 Cuốn sổ ghi chép của Trần Thị Thùy A, có chữ ký của Trần Thị Thùy A; 02 tờ giấy A4 thống kê số liệu của khách mua phỉnh trong ngày 25/10/2018, có chữ ký của Lê Dương Trung N1; 01 tờ giấy A4, ghi thông tin tiền boia của nhân viên trong tháng 10/2018, có chữ ký của Lê Văn C; 02 quyển vở được dùng để ghi nhập số tiền thu chi của CLB, có chữ ký của Lê Văn C; Cuốn sổ có chữ viết của Trần Trung H; 42 cái, trong đó có 30 bộ bài Poker, 04 miếng nhựa hình tròn có ghi chữ DEALER, 02 miếng nhựa hình tam giác có ghi chữ ALL IN, 06 miếng nhựa hình tròn có ghi chữ SIT OUT; 1125 phỉnh đầy đủ các loại; 01 hộp đựng thẻ hội viên chưa qua sử dụng; 590 phỉnh, trong đó có 79 phỉnh màu xanh có ghi số 10; 70 phỉnh màu đỏ có ghi số 50; 257 phỉnh màu đen có ghi số 100; 184 phỉnh màu tím có ghi số 500; 03 thẻ, trong đó có 01 thẻ hội viên Đại Việt Bridge & Poker; 02 lá bài; 02 lá bài; 01 thẻ hội viên Pro Poker Club; 01 thẻ hội viên Win Poker của Lê Quang T2; 02 lá bài; 02 lá bài của Phan Vĩnh B; 01 thẻ hội viên 38 Poker Club; 02 lá bài; 08 cái, 02 bộ bài Poker; 01 miếng nhựa hình tròn ghi chữ DEALER, 02 miếng nhựa tam giác ghi chữ ALL IN, 01 miếng hình chữ nhật màu đỏ, 02 miếng nhựa hình tròn ghi chữ SIT OUT; 05 cái, 02 bộ bài Poker; 01 miếng nhựa hình tròn ghi chữ DEALER, 01 miếng nhựa tam giác ghi chữ ALL IN, 01 miếng hình chữ nhật màu đỏ; 08 thẻ, trong đó có 01 thẻ hội viên Đại Việt Bridge & Poker; 01 thẻ thành viên Total Rewards UK; 01 thẻ hội viên 38 Poker Club; 01 thẻ hội viên ALL IN Bridge & Poker; 01 thẻ hội viên Crosvenor Casinos; 01 thẻ thành viên Redsun Plus; 01 thẻ hội viên Victorious Poker Club; 01 thẻ thành viên Genting Rewards của Trần Tuấn Anh N4; 01 thẻ hội viên Bridge & Poker; 01 thẻ hội viên Win Poker; 01 thẻ hội viên 38 Poker Club của Lê Hồng N; 01 thẻ hội viên ALL IN Bridge & Poker Club của Nguyễn Duy K; 01 thẻ hội viên 38 Poker Club mang tên Hồ Trọng N3.

(Theo biên bản tang tài vật số 411/19 ngày 22/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (7)
- Bị cáo; (24)
- Luật sư (5)
- THAHS TP.HCM; (24)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (24)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (94)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Châu